

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **498/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/12/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Bé

Bà Nguyễn Thị Phương Dung

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 920/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021; T báo về việc tiếp tục đưa vụ án ra xét xử ngày 08/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Trần Trí Thông**, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, Tiền Giang

2/ Bị đơn: **Nguyễn Thị K L**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Trí Trình bày:

Anh và chị Loan tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Phước Thạnh, Tp Mỹ Tho). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì có mâu thuẫn về kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng hay cãi nhau, đến năm 2013 thì chị Loan bỏ nhà đi, thỉnh thoảng có điện thoại về cho con hỏi thăm

tình hình ở nhà. Đến nay chị Loan cũng không chịu trở về. Hiện tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn và cũng không thể kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Loan.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Kim Tiến, sinh ngày 28/12/2002 đã trưởng thành và Trần Tiến Phát, sinh ngày 03/3/2010. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phát, không yêu cầu chị Loan cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có.

-Về nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị K L đã được tổng đạt hợp lệ (niêm yết) T báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác tại nơi cư trú nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Thông.

Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con như đã trình bày. Chị Loan không có mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh T được ly hôn với chị Loan. Về con chung, giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa trưởng thành là Trần Tiến Phát, sinh ngày 03/3/2010, chị Loan không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị K L được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Loan.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Trí T và chị Nguyễn Thị K L cưới nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2004 tại UBND xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 279, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo anh T trình bày tại phiên tòa thì vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về vấn đề kinh tế gia đình. Sau đó chị Loan đi khỏi nhà, không trở về nhà mà chỉ liên lạc qua điện thoại. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn cũng không thể kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, anh Txin ly hôn nhưng chị Loan không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Tdù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay anh Tvẫn cương quyết xin được ly hôn, chị Loan không đến Tòa án và vắng mặt không lý do điều này thể hiện chị Loan không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho anh Tquyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa anh Tvà chị Loan không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay anh Txin ly hôn với chị Loan là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Trần Kim Tiến, sinh ngày 28/12/2002 đã trưởng thành và Trần Tiến Phát, sinh ngày 03/3/2010. Anh Tyêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phát, không yêu cầu chị Loan cấp dưỡng nuôi con.

Xét ý kiến của anh Tthấy rằng cháu Phát đang sinh sống ổn định với anh Tkể từ ngày anh chị mâu thuẫn và sống ly thân nhau, cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha. Do đó để ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như nơi sinh sống của con, theo nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử nghĩ cần tiếp tục giao cháu Phát cho anh Tnuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh Tkkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị Loan không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: anh Ttrình bày không có, chị Loan vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Tphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Trần Trí Tđược ly hôn với chị Nguyễn Thị K L.

2. *Về con chung*: Có 02 con chung tên Trần Kim Tiến, sinh ngày 28/12/2002 đã trưởng thành và Trần Tiến Phát, sinh ngày 03/3/2010. Giao anh Trần Trí Tđược tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phát. Chị Loan có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị K L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Tkhông yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Trần Trí Tchiu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 0003790 ngày 28/12/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Trí Tcó quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị K L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bảnh